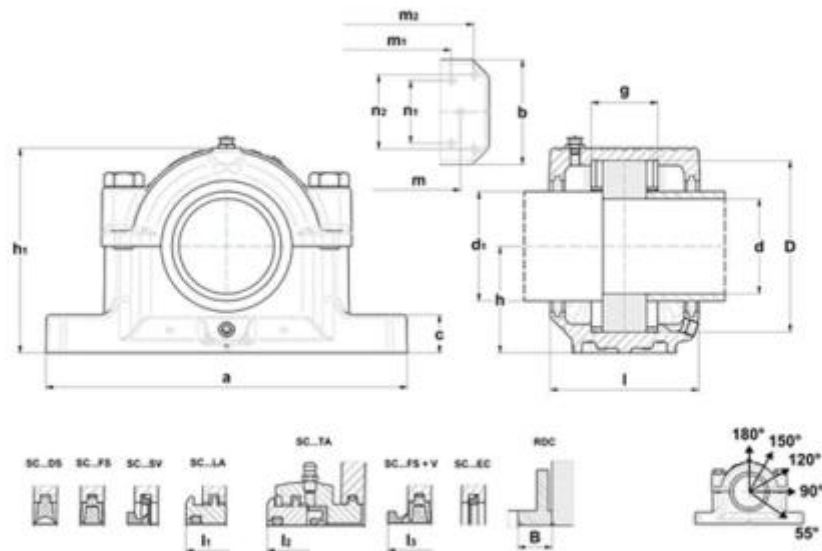


Gối đỡ NTN SNCD320



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	SNR
d - Đường kính trục	100 mm
d1 - Đường kính trục ra lớn	115 mm
D1 - Fixation holes MH1	26 mm
D2 - Fixation holes MH2	18 mm
a - Chiều dài vỏ gối	410 mm
b - Chiều rộng chân vỏ gối	120 mm
c - Chiều cao chân vỏ gối	45 mm

g - Chiều rộng ổ trục	86 mm
h - Chiều cao tâm ổ trục	140 mm
h1 - Chiều cao vỏ gối	271 mm
l - Chiều rộng giữa của vỏ gối	185 mm
l1 - Chiều rộng trên TS	200 mm
l2 - Chiều rộng trên TA	256 mm
l3 - Chiều rộng trên V-ring	216
m - Khoảng cách lỗ lắp/đục (chiều dài)	350 mm
m1 - Đục lỗ khoảng cách (lỗ bổ sung)	330 mm
n1 - Khoảng cách đục lỗ bổ sung (chiều rộng)	74 mm
m2 - Khoảng cách đục (chốt định vị)	378 mm
n2 - Khoảng cách đục cho chốt định vị (chiều rộng)	88 mm
D - Đường kính đáy vòng bi	215 mm
B - Chiều rộng RDC	24 mm
Lượng mỡ ban đầu	1400 cm ³
Đường kính chốt định vị	8 mm
m3 - Khoảng cách lỗ mù chốt đáy	282 mm
PHỦ KÍN VÀ NẮP	
Sealing DS	SC 320 DS
Sealing LA	SC 320 LA
Sealing FS	SC 320 FSS
Sealing TA	SC 320 TA
Sealing SV	SC 320 SV
end cover EC	SC524-620EC
V-ring option	V120A

BU LÔNG

Bu lông kết nối	M24x130
Bu lông kết nối mô-men xoắn được khuyến nghị	500 N-m
Tải trọng tối đa 120°	360 kN
Tải trọng tối đa 150°	210 kN
Tải trọng tối đa 180°	180 kN

TẢI TRỌNG PHÁ VỠ

Tải trọng phá vỡ P 0°	1710 kN
Tải trọng phá vỡ P 55°	1440 kN
Tải trọng phá vỡ P 90°	855 kN
Tải trọng phá vỡ P 120°	639 kN
Tải trọng phá vỡ P 150°	576 kN
Tải trọng phá vỡ P 180°	756 kN

CÁC THÀNH PHẦN LIÊN QUAN - TỔNG QUÁT

Đĩa điều chỉnh	RDC320
----------------	--------

CÁC THÀNH PHẦN LIÊN QUAN - TÙY CHỌN 1

Vòng bi	1320
Vòng cổ định (x2)	FR215x19,5x6

CÁC THÀNH PHẦN LIÊN QUAN - TÙY CHỌN 2

Vòng bi	2320
Vòng cổ định (x2)	FR215x6,5x5

CÁC THÀNH PHẦN LIÊN QUAN - TÙY CHỌN 3

Vòng bi	21320
Vòng cổ định (x2)	FR215x19,5x6

ASSOCIATED COMPONENTS - OPTION 4

Vòng bi

22320

Vòng cố định (x2)

FR215x6,5x5

THÀNH PHẦN KIT

Chỉ định vỏ gối

SNCD524-620-

NTN[®]



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor